

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 259/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Hữu Th, sinh năm 1970 tại Hải Phòng; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 45/221 Tô Hiệu, phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân (nay là Số 45/221 Tô Hiệu, phường Lê Chân), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu Triệu và bà Vũ Thị Bộ (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 47-HSPT ngày 09/4/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội “Hiếp dâm” (đã xóa án tích); Bản án số 155/2010/HSST ngày 07/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích); Bản án số 108/2012/HSST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2025, có mặt;

- Bị hại: Anh Lê Đức Minh, sinh năm 1982 (đã chết); nơi thường trú: Số 10 Trại Sơn, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở trước khi chết: Số 1A C5 ngõ 16B Bạch Đằng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện của bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai, sinh năm 1960; nơi thường trú: Số 10 Trại Sơn, phường Hồng Bàng, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 1A C5 ngõ 16B Bạch Đằng, phường Hồng Bàng, Hải Phòng, là mẹ đẻ của bị hại; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 11/12/2024, Lê Đức Minh đến nhà Trần Hữu Th, ở phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng chơi. Tại đây, Minh rủ Th sử dụng ma túy Heroine. Th đồng ý góp 100.000 đồng. Minh góp 200.000 đồng, mua được 01 gói Heroine, 02 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất mang về nhà Th, đặt xuống nền nhà. Minh lấy 01 bơm kim tiêm, cho một phần ma túy Heroine vào trong xi lanh rồi hút một 1/2 lọ nước cất, lắc đều cho tan hết ma túy Heroine rồi Minh tự tiêm dung dịch ma túy vừa pha được vào khuỷu tay của Minh. Th cũng lấy 01 xi lanh cho số ma túy còn lại vào trong rồi hút phần nước cất còn lại vào ống, lắc đều cho ma túy tan hết rồi Th tự tiêm ma túy vào khuỷu tay của Th.

Sau khi sử dụng ma túy, Minh thu dọn và vất 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, vỏ lọ nước cất, mảnh giấy màu trắng vào trong túi rác phía sau nhà Th rồi Minh đi lên ghế ở phòng khách ngồi, còn Th đi lên nhà trên sinh hoạt cá nhân. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th phát hiện Minh tử vong nên sang nhà Minh báo cho gia đình Minh biết rồi đến Công an phường Trại Cau, Quận Lê Chân trình báo về việc Minh tử vong do sử dụng ma túy cùng Th.

Tại Kết luận giám định tử thi số 350/2024/KLGĐTT-TTPYHP ngày 18/12/2024 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: “Lê Đức Minh chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do sốc tiêm chích ma túy”.

Tại kết luận giám định hóa pháp số 2842/PY-XNĐH ngày 17/12/2024 của Viện pháp y quân đội - Cục quân y) kết luận: “Tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Lê Đức Minh, nồng độ 73,7mg/100ml máu; Tìm thấy Amphetamin, Methamphetamin, Morphin, Codein, Methadone và chất chuyển hóa của Heroin là 6MAM trong mẫu máu, nước tiểu của Lê Đức Minh”.

Tại Kết luận giám định số 1364/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tạp chất bám dính trong 02 xi lanh gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Heroine; Mảnh giấy bạc gửi giám định tìm thấy dấu chất ma túy, loại: Heroine”.

Tại Kết luận số 3961/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Một bơm kim tiêm có dính máu của Trần Hữu Th, bơm còn lại có dính máu của Lê Đức Minh.

Việc thu giữ, quản lý, xử lý vật chứng, tài sản: Các đồ vật, tài sản thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, tử thi và thu giữ của Trần Hữu Th, Lê Đức Minh được quản lý tại Kho vật chứng Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hồ

trợ tư pháp Công an thành phố Hải Phòng, cần chuyển đến Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Lê Đức Minh không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Hữu Th phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo Trần Hữu Th tại phiên toà phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Phản tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu Th như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu Th.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Th từ 17 năm đến 18 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; các bơm kim tiêm, mảnh giấy bạc và lọ nước cất đã sử dụng vào việc phạm tội; trả lại 01 điện thoại Vivo cho đại diện của bị hại Lê Đức Minh và trả lại bị cáo Trần Hữu Th 01 điện thoại Samsung không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Hữu Th không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tối ngày 11/12/2024, tại nhà số 45/221 Tô Hiệu, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Hữu Th, Th thống

nhất cùng Lê Đức Minh góp tiền mua ma túy Heroine, bơm kim tiêm, nước cất, cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Hậu quả Lê Đức Minh bị tử vong vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do sốc sau tiêm chích ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thấy trước tác hại nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng, đặc biệt ảnh hưởng đến tính mạng, thể chất và tinh thần của con người, bạo lực và tội phạm liên quan nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến hậu quả Lê Đức Minh tử vong người nên chịu tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án nhưng đã xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên, sau khi phạm tội đã tự thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hình phạt áp dụng đối với đối tượng phạm tội về ma túy cần phải nghiêm khắc. Bị cáo Trần Hữu Th có 03 tiền án mặc dù đã được xóa án tích, nhưng không cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội và gia đình, tiếp tục phạm tội về ma túy thấy bị cáo không có ý thức chấp pháp luật, bị cáo là người nghiện chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã ra tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định do phạm tội mà có; các bơm kim tiêm, mảnh giấy bạc và lọ nước cất đã sử dụng vào việc phạm tội; trả lại bị cáo Trần Hữu Th 01 điện thoại di động Samsung màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án và trả cho đại diện của bị hại Lê Đức Minh 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, do không sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu Th.

Tuyên bố: bị cáo Trần Hữu Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Th 19 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10 tháng 01 năm 2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu, tiêu huỷ:

01 vỏ túi niêm phong bị cắt một đầu trên có chữ ký của Phạm Thị Ngọc Minh, Nguyễn Văn Th, Trần Hữu Th, Đoàn Quốc Huy;

01 vỏ phong bì niêm phong số 1364MT/PC09 và chữ ký của Lê Đình Thạo;

01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 trên ghi “Bơm kim tiêm thứ nhất” có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của Nguyễn Đăng Lực, Chu Minh Kiên;

01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 trên ghi “Bơm kim tiêm thứ hai” có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của Nguyễn Đăng Lực, Chu Minh Kiên;

01 phong bì niêm phong trên ghi “Mảnh giấy bạc và lọ nước cất” có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của Nguyễn Đăng Lực, Chu Minh Kiên.

2.2. Trả lại bà Nguyễn Thị Hồng Mai là đại diện của bị hại Lê Đức Minh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI: 867695057654419, IMEI2: 867695057654401 không sử dụng vào việc phạm tội.

2.3. Trả lại bị cáo Trần Hữu Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI: 352353113785544, IMEI 2: 352354113785542 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hữu Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Hữu Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- Viện Công tố & KSXXPT VKSNDTC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, KT, TT và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hạ Nguyễn Thị Luyện

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Huy Du Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Vân Thúy

